

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/DSST

Ngày: 29/9/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Bà Vũ Thị Hào.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2017/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXXST-DS ngày 28/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2017/QĐST-DS ngày 13/9/2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 9 – 10, Lô D4, khu dân cư Tín Khải, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Văn bản ủy quyền ngày 03/5/2017.

- **Bị đơn:** Bà Võ Trần Duy M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 73/4, hẻm 73, Hương lộ 15, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T có mặt, bà M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Lê Ngọc H do ông Nguyễn Như T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Từ tháng 12/2016 cho đến tháng 01/2017, bà Võ Trần Duy M vay của ông Lê Ngọc H với tổng số tiền là 170.000.000 đồng, mục đích là để làm ăn, cụ thể:

Ngày 19/12/2016, bà M vay số tiền 50.000.000 đồng hứa trong vòng 15 ngày sẽ trả, lãi suất thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Bà M chỉ trả được 01 tháng tiền lãi là 2.500.000 đồng và chưa trả khoản tiền gốc nào.

Ngày 27/12/2016, bà M tiếp tục vay số tiền 50.000.000 đồng hứa trong vòng 01 tháng sẽ trả, lãi suất cũng thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Bà M cũng mới trả được 01 tháng tiền lãi là 2.500.000 đồng và chưa trả khoản tiền gốc nào.

Lần lượt ngày 05/01/2017 và ngày 10/01/2017, bà M tiếp tục vay của ông H số tiền 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng và hứa sẽ trả trong vòng 01 tháng, lãi suất vẫn thỏa thuận miệng là 5%/tháng. Lần vay này bà M chưa trả được khoản lãi cũng như tiền gốc nào.

Ông H đã nhiều lần yêu cầu bà M phải trả số tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận nhưng bà M đều cố tình trốn tránh. Nay ông H yêu cầu bà Võ Trần Duy M phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc 170.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của Ngân hàng với mức là 2%/tháng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông Lê Ngọc H là ông Nguyễn Như T có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000 đồng, chỉ yêu cầu bà M phải trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 19/12/2016 và giấy vay tiền ngày 27/12/2016 và yêu cầu tính lãi suất theo quy định.

Bị đơn bà Võ Trần Duy M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản giải trình, không đến Tòa án làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa. Vì vậy, không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ các giấy vay tiền có chữ ký của bà Võ Trần Duy M xác định việc vay mượn giữa ông Lê Ngọc H với bà Võ Trần Duy M là có thật. Khi hết hạn thanh toán nhưng bà M vẫn không thanh toán nợ cho ông H, do đó việc ông H khởi kiện yêu cầu bà M phải trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định với mức là 2%/tháng là vượt quá quy định của Ngân hàng Nhà nước và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn thay đổi yêu cầu là tính lãi suất theo quy định pháp luật là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Võ Trần Duy M có hộ khẩu thường trú tại 73/4, hẻm 73, Hương lộ 15, ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, thể hiện bà M có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 26, 35, 36 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2] Bà Võ Trần Duy M là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà M vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Do đó, Tòa án căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Lê Ngọc H cho bà Võ Trần Duy M vay nhiều lần với tổng số tiền là 170.000.000 đồng, thể hiện bằng các giấy vay nợ ngày 19/12/2016, ngày 27/12/2016, ngày 05/01/2017 và ngày 10/01/2017. Trong quá trình vay, bà M đã trả được 5.000.000 đồng tiền lãi và chưa thanh toán được khoản tiền gốc nào. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của ông H chỉ yêu cầu bà M có trách nhiệm phải trả cho ông H số tiền 100.000.000 đồng theo các giấy vay nợ ngày 19/12/2016, ngày 27/12/2016 và lãi suất theo quy định.

[4] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã xuất trình giấy mượn tiền ngày 19/12/2016 và ngày 27/12/2016 có chữ ký của bà Võ Trần Duy M đã xác nhận tính có thực của việc vay mượn. Nguyên đơn đã gửi đơn khởi kiện cùng tài liệu kèm theo cho bị đơn cũng như trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn biết về yêu cầu của nguyên đơn để bị đơn có ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng bị đơn đều không thực hiện, không đến tòa để làm việc là đã tự từ bỏ quyền của mình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi:

Ông H xác nhận bà M đã trả 02 tháng tiền lãi là 5.000.000 đồng (2.500.000 đồng/tháng trên số tiền 50.000.000 đồng) với mức lãi suất 5%/tháng là vượt quá quy định của pháp luật cần điều chỉnh lại, cụ thể:

Tiền lãi của 01 tháng trên số tiền 50.000.000 đồng là: $50.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/tháng (09\%/năm) \times 150\% \times 01 \text{ tháng} = 562.500 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bà M đã đóng vượt quá là 1.937.500 đồng được trừ vào số tiền gốc 50.000.000 đồng.

Do đó số tiền lãi được tính như sau:

Đối với số tiền 50.000.000 đồng của giấy vay tiền ngày 19/12/2016 thì thời gian tính lãi từ ngày 19/01/2017 đến ngày 29/9/2017 là: $48.062.500 \text{ đồng} \times 0,75\%/tháng (09\%/năm) \times 150\% \times 07 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 3.956.155 \text{ đồng}$.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng của giấy vay tiền ngày 27/12/2016 thì thời gian tính lãi từ ngày 27/02/2017 đến ngày 29/9/2017 là: $48.062.500 \text{ đồng} \times 0,75\%/tháng (09\%/năm) \times 150\% \times 07 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 3.820.967 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi bà M phải trả là 7.777.122 đồng.

Tổng cộng buộc bà Võ Trần Duy M phải thanh toán cho ông Lê Ngọc H số tiền là: $96.125.000 \text{ đồng} + 7.777.122 \text{ đồng} = 103.902.122 \text{ đồng}$.

[6] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 70.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên cần đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện.

[7] Về án phí: Bà Võ Trần Duy M phải chịu án phí theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 36 và 39, 147, 207, 227, 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 471, 474, 476 và Điều 305 của Bộ luật dân sự 2005.

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Ngọc H đối với bà Võ Trần Duy M về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với số tiền 100.000.000 đồng.

Buộc bà Võ Trần Duy M phải trả cho ông Lê Ngọc H số tiền 103.902.122 đồng (Một trăm lẻ ba triệu chín trăm lẻ hai ngàn một trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu chưa thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định của tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 70.000.000 đồng.

Về án phí:

Bà Võ Trần Duy M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.195.106 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi lăm ngàn một trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả cho ông Lê Ngọc H số tiền 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 001403 ngày 25/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông Lê Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hảo

Nguyễn Trung Dũng

Trần Anh Đức

